

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K3
Tháng 5/2016

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	5.504	5.677	173	1.965	339.876	
2	102	8	3.731	3.809	78	1.965	153.239	
3	103	7	3.717	3.819	102	1.965	200.389	
4	104	8	3.545	3.595	50	1.965	98.230	
5	105	8	3.039	3.134	95	1.965	186.637	
6	106	8	4.994	5.014	20	1.965	39.292	
7	107	PSHC	1.196	1.214		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	3.701	3.868	167	1.965	328.088	
10	110	7	2.746	2.920	174	1.965	341.840	
11	111	8	3.359	3.370	11	1.965	21.611	
12	112	8	4.945	4.969	24	1.965	47.150	
13	113	6	4.030	4.111	81	1.965	159.133	
14	114	8	3.379	3.612	233	1.965	457.752	
15	201	8	4.445	4.583	138	1.965	271.115	
16	202	8	3.589	3.755	166	1.965	326.124	
17	203	7	6.273	6.322	49	1.965	96.265	
18	204	8	4.912	5.056	144	1.965	282.902	
19	205	8	7.808	8.016	208	1.965	408.637	
20	206	8	4.367	4.498	131	1.965	257.363	
21	207	8	6.486	6.634	148	1.965	290.761	
22	208	8	5.113	5.134	21	1.965	41.257	
23	209	8	4.943	4.963	20	1.965	39.292	
24	210	8	6.903	6.981	78	1.965	153.239	
25	211	7	6.235	6.277	42	1.965	82.513	
26	212	8	5.227	5.246	19	1.965	37.327	
27	213	8	4.711	4.729	18	1.965	35.363	
28	214	8	4.573	4.593	20	1.965	39.292	
29	301	7	4.762	4.920	158	1.965	310.407	
30	302	8	5.550	5.725	175	1.965	343.805	
31	303	8	5.342	5.525	183	1.965	359.522	
32	304	8	4.745	4.885	140	1.965	275.044	
33	305	7	4.725	4.859	134	1.965	263.256	
34	306	8	6.002	6.198	196	1.965	385.062	
35	307	PSHC	568	590		1.965	0	
36	308		715	740		1.965	0	
37	309	7	6.183	6.207	24	1.965	47.150	

38	310	8	4.390	4.412	22	1.965	43.221
39	311	8	5.130	5.140	10	1.965	19.646
40	312	8	6.037	6.060	23	1.965	45.186
41	313	8	6.201	6.219	18	1.965	35.363
42	314	5	4.962	4.994	32	1.965	62.867
43	401	8	3.763	3.889	126	1.965	247.540
44	402	7	5.184	5.303	119	1.965	233.787
45	403	8	5.848	5.922	74	1.965	145.380
46	404	7	4.382	4.499	117	1.965	229.858
47	405	8	4.129	4.258	129	1.965	253.433
48	406	6	3.222	3.351	129	1.965	253.433
49	407	8	4.017	4.162	145	1.965	284.867
50	408	8	4.527	4.545	18	1.965	35.363
51	409	8	3.260	3.297	37	1.965	72.690
52	410	8	3.019	3.036	17	1.965	33.398
53	411	8	4.222	4.258	36	1.965	70.726
54	412	7	3.515	3.545	30	1.965	58.938
55	413	8	4.798	4.815	17	1.965	33.398
56	414	8	2.489	2.505	16	1.965	31.434
57	501	8	3.700	3.837	137	1.965	269.150
58	502	8	2.474	2.551	77	1.965	151.274
59	503	8	2.634	2.693	59	1.965	115.911
60	504	8	2.453	2.506	53	1.965	104.124
61	505	7	2.927	3.126	199	1.965	390.955
62	506	8	2.305	2.420	115	1.965	225.929
63	507	8	2.319	2.450	131	1.965	257.363
64	508	8	2.388	2.561	173	1.965	339.876
65	509	8	3.046	3.131	85	1.965	166.991
66	510	8	2.286	2.492	206	1.965	404.708
67	511	6	2.203	2.307	104	1.965	204.318
68	512	6	3.487	3.488	1	1.965	1.965
69	513	8	2.846	2.881	35	1.965	68.761
70	514	5	3.065	3.154	89	1.965	174.849
	Cộng	503			5.999		11.785.635

(Bảng chữ: Mười một triệu bảy trăm tám mươi năm nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà